

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày 07 tháng 6 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông **Kiều Công Ích**;

2. Bà **Vương Thị Thu**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án.

Hôm nay, ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp “*hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị C** - sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 5 xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Thu H** - sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu 7 phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

Nơi công tác: Trường mầm non Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà **Đỗ Thị C** rình bày:**

Bà với bà H là chỗ quen biết nhau thông qua việc tham gia chăn nuôi và mua thức ăn chăn nuôi từ năm 2014, giữa hai bên không có mâu thuẫn gì. Một thời gian sau bà H nhờ bà vay tiền giúp bà H. Những lần đầu bà cho vay, bà H đã thanh toán rất sòng phẳng. Sau này bà H nhờ bà vay nhiều lần và tổng số tiền bà cho bà H vay lên đến 420.000.000đ. Do nhiều lần bà đòi, bà H mới trả được cho bà 75.000.000đ tiền gốc. Ngày 27/12/2018 hai bên có chốt công nợ với nhau và bà H viết giấy nhận nợ với bà là còn nợ 345.000.000đ. Nay bà thấy bà H không có thiện chí trả nợ cho bà, bà đề nghị

Tòa án buộc bà H trả cho bà 345.000.000đ tiền gốc và bà không tính lãi. Khi cho bà H vay bà không tính lãi. Bà yêu cầu bà H trả một lần và phải trả ngay.

Bị đơn là bà Đỗ Thị Thu H trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà C với số tiền bà nhận nợ đến ngày 27/12/2018 là 345.000.000đ. Do hoàn cảnh bà đang rất khó khăn nên bà xin trả dần, mỗi tháng bà xin trả 3.000.000đ. Trước đây bà có trả lãi cho bà C, nhưng không có giấy tờ về việc này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập, trình bày lời khai tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng nguyên đơn, bị đơn không thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì thế Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử là phù hợp quy định pháp luật

[2] Về nội dung vụ án:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, vay mượn nhau nhiều lần của bà H với bà C. Tính đến ngày 27/12/2018 bà Đỗ Thị Thu H còn nợ của bà Đỗ Thị C số tiền 345.000.000đ được hai bên thừa nhận trong giấy nhận nợ do bà H viết. Sau nhiều lần bà C đòi, bà H không trả thêm được tiền gốc nên bà C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả lại tiền. Trong quá trình Tòa án thụ lý để giải quyết vụ án, tiến hành hòa giải giữa hai bên bà Đỗ Thị C yêu cầu bà Đỗ Thị Thu H trả cho bà số tiền gốc đã vay là 345.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi. Phía bà H đưa ra lý do bà gặp khó khăn nên xin trả dần cho bà C. Việc bà H còn nợ bà C 345.000.000đ là thực tế, điều này đã được hai bên xác nhận tại bản tự khai, hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay. Yêu cầu của bà H là được trả dần số tiền gốc cho bà C vì bà đang khó khăn, nhưng không được bà C đồng ý. Yêu cầu của bà C đòi bà H trả số tiền gốc là 345.000.000đ là chính đáng được chấp nhận. Bà H có khai trước đây bà có trả lãi cho bà C nhưng bà C không thừa nhận. Bà H không đưa ra được căn cứ chứng minh việc đã trả lãi cho bà C và do bà C không yêu cầu trả lãi nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bà C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định pháp luật.

Buộc bà Đỗ Thị Thu H phải trả cho bà Đỗ Thị C số tiền nợ gốc theo giấy nhận nợ ngày 27/12/2018 là 345.000.000đ (*ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Bà Đỗ Thị Thu H không phải trả tiền lãi do bà Đỗ Thị C không yêu cầu.

Khi bản án có hiệu lực pháp, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Đỗ Thị Thu H còn phải trả cho bà Đỗ Thị C tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:**

- Bà Đỗ Thị Thu H phải chịu 17.250.000đ (*mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị C 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001570, ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu AV,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh